TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Tuyến;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Văn Tấn K; tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1975, tại huyện T1, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm *, xã T, huyện T1, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Ngọc C và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Đinh Thị N, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 20-8-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 09 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã được xóa án tích); ngày 07-5-2013 bị Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-01-2020 đến ngày 22-01-2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Hồng P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1981, tại huyện T2, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: C, thị trấn T, huyện T2, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Thế P và bà Võ Thị B; có vợ: Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-01-2020 đến ngày 22-01-2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Duy T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1976, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ *, khu vực *, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị C; có vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1981; có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 26-02-2020 đến ngày 19-3-2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Văn H1; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977, tại thị xã A, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu vực L, 49* Trần P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Phan Thị Lệ H, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 11-4-2020 đến ngày 25-4-2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09-01-2020, Nguyễn Hồng P, Văn Tấn K, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1, đều là lái xe tải tập trung tại bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để chờ xuất hàng sang Trung Quốc, trong thời gian chờ Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 cùng bàn nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "đánh phỏm" trên ca bin xe ô tô container biển kiểm soát: 77C-16*** do Nguyễn Duy T điều khiển đỗ trong bến xe B. Văn Tấn K sử dụng số tiền khoảng hơn 1.100.000 đồng; Nguyễn Hồng P sử dụng số tiền khoảng gần 1.500.000 đồng, Nguyễn Duy T sử dụng số tiền khoảng hơn 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn H1 sử dụng số tiền 1.450.000 đồng để tham gia đánh bạc. Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 thống nhất với nhau là người nào "ù" thì 03 người còn lại sẽ mất 100.000 đồng, còn nếu không có ai "ù", thì người về thứ hai, ba, tư sẽ mất số tiền lần lượt là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng cho người về nhất, nếu ai không có phỏm sẽ mất 80.000 đồng, đến lượt hạ bài, ai ăn được

quân bài của người trước đó đánh, sẽ được 80.000 đồng từ người chơi đó. Trong quá trình đánh bạc Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 đều để tiền trước mặt hoặc dưới chân trước mặt. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10-01-2020 khi Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang; bắt giữ được Văn Tấn K và Nguyễn Hồng P, còn Nguyễn Duy T và Nguyễn Văn H1 nhảy qua cửa hông (cửa gió ca bin buồng lái) để bỏ chạy. Quá trình bắt quả tang, kiểm tra, thu giữ số tiền trên chiếu bạc sử dụng để đánh bạc là 5.550.000 đồng. Hình thức chơi đánh bạc thông qua việc chơi "phỏm" như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho 4 người, người đánh đầu được chia 10 quân, ba người còn lại mỗi người 09 quân bài, số bài còn lại làm bài "lọc" (được đặt ở trung tâm người chơi) sau đó lần lượt những người chơi, đánh bài, "ăn bài" hoặc bốc bài theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, để xếp được thành các bộ từ 3 đến 4 quân bài cùng hàng hoặc các bộ theo dây từ 03 quân bài liền kề cùng chất trở lên cho đến khi bốc hết bài "lọc" và tính điểm để so thứ tự người nào ít điểm nhất sẽ về nhất, người nào không có "phỏm" tức là không có bộ và không có 03 quân bài liền kề cùng chất trở lên, người có 9 quân bài xếp vào bộ thì là "ù". Tổ công tác đã đưa Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P và tang vật đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tạm giữ đồ vật tài liệu gồm: Số tiền 5.550.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu bạc-hồng.

Tại Kết luận giám định số 64/KLGĐ-PC09 ngày 09-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 5.550.000 đồng, trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 30-5-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T và Nguyễn Văn H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T và Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Tấn K; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1. Tuyên bố các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T và Nguyễn Văn H1 phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị xử phạt bị cáo Văn Tấn K mức án 06 năm đến 09 tháng tù; các bị

cáo Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T và Nguyễn Văn H1 mức án 06 năm đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản gì.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tich thu số tiền 5.550.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn H1. Đối với chiếc xe ô tô container biển kiểm soát: 77C-16*** do Nguyễn Duy T điều khiển, lái xe thuê, trong quá trình đánh bạc Nguyễn Duy T không được các bị cáo khác cho bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến hành vi đánh bạc và cũng không thỏa thuận gì về nội dung này, các bị cáo cùng thống nhất và sử dụng địa điểm đánh bạc là cabin xe ô tô, là do tự phát, đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận vấn đề này.

Các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 đều xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09-01-2020, Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1, đều là lái xe tải tập trung tại bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L để chờ xuất hàng sang Trung Quốc, trong thời gian chờ xuất hàng, các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 cùng bàn nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "đánh phỏm" trên ca bin xe ô tô container. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.550.000 đồng, thu trên chiếu bạc. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 phạm tội "Đanh bạc", là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, là người có nhân thân tốt; bị cáo Văn Tấn K đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 09 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo đã được xóa án tích; tiền sự ngày 07-5-2013 bị Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã hết thời hiệu, nhưng không phải là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là lái xe tải chờ xuất hàng sang Trung Quốc, trong lúc chờ các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc. Bị cáo Văn Tấn K đã bị Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật, nên áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 cùng tham gia đánh bạc, không có tính chất chuyên nghiệp, có nhân thân tốt, phạm lần đầu, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T và Nguyễn Văn H1 là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn H1 không có tài sản gì có giá trị; Văn Tấn K tại địa phương không có tài sản gì; Nguyễn Duy T không có tài sản gì; Nguyễn Hồng P đứng tên 56,3m^2 đất, là tài sản của gia đình (thể hiện tại kết quả xác minh). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền 5.550.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 52 quân bài tú lơ khơ, sử dụng đánh bạc, tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại thu giữ xác định là của Nguyễn Văn H1, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1. Còn đối với chiếc xe ô tô container biển kiểm soát: 77C-16***, các bị cáo Nguyễn Duy T, Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn H1, cùng thống nhất và sử dụng địa điểm đánh bạc trên cabinn xe ô tô, do Nguyễn Duy T điều khiển lái xe thuê, là do tự phát và trong quá trình đánh bạc Nguyễn Duy T không được các bị cáo khác cho bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến hành vi đánh bạc và các bị cáo cũng không thỏa thuận gì về vấn này. Cơ quan điều không tạm giữ xe ô tô, nên không xem xét giải quyết nữa.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Tấn K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 phạm tội: Đánh bạc.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Văn Tấn K 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-01-2020 đến ngày 22-01-2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng P cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T2, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 5.550.000 (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Đã giám định, niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín mặt trước có dòng chữ viết tay "QT ĐÁNH BẠC 10-01-2020", 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự, có chữ ký cùng tên giám định viên, mặt sau có chữ ký cùng tên các thành viên tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã Tân Thanh.

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu bạc-hồng, có số IMEI 1 bốn số cuối là 10/01, số IMEI 2 bốn số cuối là 18/01 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-6-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Văn Tấn K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Máy